

Bản án số: 98/2023/DS-PT
Ngày: 19 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.
Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1985; địa chỉ hộ kinh doanh Thành Long: Khóm S, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Số 34, khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Diễm Y, sinh năm 1996; địa chỉ liên hệ: Số 34, khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2022). (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Minh P, sinh năm 1970 (có mặt).
2. Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Người kháng cáo: Ông Hồ Minh P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/8/2014, ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh TL có giao kết hợp đồng về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với vợ chồng ông Hồ Minh P và bà Nguyễn Hồng H. Theo thỏa thuận, ông M (thông qua nhân viên Võ Văn I) cung cấp cho vợ chồng ông P, bà H các sản phẩm như: Thức ăn, thuốc và hóa chất mang nhãn hiệu Việt Hoa phục vụ nuôi trồng thủy sản. Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và việc giao nhận hàng hóa sẽ ghi vào sổ giao nhận hàng. Về phương thức thanh toán: Vợ chồng ông P và bà H sẽ mua tiền mặt thức ăn số nhỏ (số 0 và số 01) đến khi tôm lớn (từ số 02 trở lên) thì được đầu tư vào cuối vụ. Sau khi thu hoạch tôm thì phải thanh toán dứt điểm tiền nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M thực hiện đúng nghĩa vụ theo yêu cầu của ông P và bà H. Sau khi nhận hàng ông P và bà H không có ý kiến phản đối. Tuy nhiên, ông P và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là sau khi thu hoạch tôm vợ chồng P, bà H không thanh toán tiền cho ông M. Tính đến ngày 17/8/2022, sau khi chốt nợ lại thì vợ chồng ông P, bà H còn thiếu ông M tổng số tiền là 547.914.000 đồng.

Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả cho ông M số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 547.914.000 đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cùng với ông P.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Minh P trình bày:

Ông thống nhất xác định tổng số tiền đã mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm còn thiếu của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M tính đến thời điểm hiện nay là 547.914.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng). Tuy nhiên, số tiền trên không phải là ông thiếu một lần, mà qua mỗi vụ thu tôm, ông thanh toán cho ông M một phần và phần còn lại thì ông nợ lại, việc ông M cắt thức ăn khi ông đang nuôi tôm đã khiến ao tôm của ông bị thiệt hại do tôm không có thức ăn. Hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn, nuôi tôm thất nhiều vụ nên ông không có khả năng trả dứt điểm số nợ trên một lần, khi nào có tiền hay trúng tôm thì ông sẽ thanh toán số nợ trên cho anh M. Giữa ông và bà Nguyễn Hồng H trước đây là vợ chồng nhưng hiện tại ông và bà H đã không còn sống chung và đang tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án. Do đó, số nợ trên ông đề nghị trả một mình, không liên quan tới bà H.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản

1 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh TL, về việc yêu cầu bị đơn ông Hồ Minh P trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 547.914.000 đồng.

- Buộc bị đơn ông Hồ Minh P thanh toán số tiền 547.914.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng*) cho ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh TL.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh TL có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bị đơn ông Hồ Minh P phải trả lãi suất cho ông M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2023, bị đơn ông P có đơn kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho phép ông trả chậm số tiền còn nợ là 547.914.000 đồng.

Đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Y không rút đơn khởi kiện. Bị đơn ông P không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng: Hợp đồng mua bán giữa hai bên ông không còn lưu giữ để nộp cho Tòa án, nên yêu cầu nguyên đơn cung cấp hợp đồng mua bán giữa hai bên để làm căn cứ giải quyết tranh chấp. Hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn, nuôi tôm thất nhiều vụ nên ông không có khả năng trả dứt điểm số nợ trên một lần, khi nào có tiền hay trúng tôm thì ông sẽ thanh toán số nợ trên cho ông M. Các đương sự không có sự thỏa thuận nào liên quan đến việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông P và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Diễm Y vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Hồng H vắng mặt không rõ lý do, nhưng bà H không có kháng cáo và không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo; nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn ông P là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P yêu cầu nguyên đơn cung cấp hợp đồng mua bán giữa hai bên để làm căn cứ giải quyết tranh chấp. Thấy rằng, mặc dù nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng mua bán giữa hai bên, nhưng có cung cấp Sổ theo dõi việc mua bán (BL số 08 - 38) và Bản đối chiếu công nợ ngày 17/8/2022 (BL số 02), đây là chứng cứ để giải quyết vụ án. Do đó, bản án sơ thẩm xác định: Sau khi đối chiếu công nợ ngày 29/6/2016 và đối chiếu công nợ lại ngày 17/8/2022, ông P còn nợ lại ông M số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 547.914.000 đồng và buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho ông M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông P không có kháng cáo đối với số tiền mà ông có nghĩa vụ thanh toán.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông P về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho phép ông trả chậm số tiền còn nợ là 547.914.000 đồng. Xét thấy, quá trình mua, bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản các bên không có thỏa thuận phương thức trả chậm. Tại bản đối chiếu công nợ ngày 29/6/2016 và đối chiếu công nợ lại ngày 17/8/2022, cũng không có thỏa thuận phương thức trả chậm. Về nghĩa vụ trả tiền, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: 1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng; 2. Trường hợp các bên chỉ thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản”. Quá trình tham gia tố tụng và cho đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền không có ý kiến về việc đồng ý cho ông P trả chậm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán cho ông M tổng số tiền 547.914.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Còn việc ông P cho rằng do hoàn cảnh khó khăn, nuôi tôm thất nhiều vụ nên ông không có khả năng trả dứt điểm số nợ trên một lần, khi nào có tiền hay trúng tôm thì ông sẽ thanh toán số nợ trên cho ông M. Việc này sẽ được thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Từ những nhận định tại mục [4] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông P là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX

căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên ông P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông P và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Minh P.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh TL. Buộc bị đơn ông Hồ Minh P thanh toán cho ông Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh TL tổng số tiền 547.914.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng).*

- *Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hồ Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 25.916.560 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng). Nguyên đơn ông Nguyễn Duy M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Duy M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.959.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004399 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Minh P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007853 ngày

27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Hồ Minh P đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn